

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 27-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Công Núi

2. Bà Dương Thị Hồng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 13/8/2025 đối với bị cáo:

Dương Công S, sinh ngày 11/11/1968. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn (thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ). Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hoá: 5/10; con ông Dương Công Đ (đã chết); con bà Đinh Thị H (đã chết); anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Dương Thị H1, sinh năm 1971; con: Có 02 người, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 25/6/2022 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 03/7/2022 bị cáo đã thi hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Triệu Thị T1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

2. Chị Dương Thị T2, sinh năm 1995. Có mặt;

3. Ông Dương Công C, sinh năm 1964. Vắng mặt;

4. Bà Dương Thị H1, sinh năm 1971. Có mặt;
5. Bà Dương Thị Đ1, sinh năm 1971. Vắng mặt;
6. Cháu Dương Minh T3, sinh năm 2014. Vắng mặt. Người giám hộ cho cháu Dương Minh T3 là bà Dương Thị H1, sinh năm 1971. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Công S bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/3/2025, Dương Công S đang ở nhà thì cháu của S là Dương Minh T3, trú cùng thôn có gọi điện thoại bảo S lên vườn ở khu M, thuộc thôn S, xã V để hộ phát vườn. Sau đó S đi bộ từ nhà, có mang theo dao để phát cỏ. Khi đến khu V, S trực tiếp lên chỗ đất vườn của nhà mình liền kề khu đất vườn của bà Dương Thị T thì gặp T đang làm vườn ở đó và hỏi T “sao lại đổ đá, ngồi xuống đất vườn nhà cháu”, T trả lời là không được đổ, giữa Sáng và T có nói chuyện lời qua tiếng lại, sau đó Dương Thị T nói “mày đừng có nói láo, cút khỏi đất tao đi”, lúc này trên tay phải Thim đang cầm 01 con dao, loại dao phát cỏ dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 24,5cm, chuôi bằng gỗ dài 24cm còn tay trái của T cầm 01 cây sắn, T dùng cây sắn khua khoảng về phía Sáng định tấn công Sáng. Lúc đó S đứng cách T khoảng từ 01 đến 1,5 mét, S dùng tay phải rút con dao của S mang theo người, loại dao chặt dài 45cm, lưỡi bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, dài 28cm, chuôi bằng gỗ dài 17cm từ trong bao dao bằng gỗ giắt bên sườn trái ra, S cầm dao bằng tay phải và dơ dao lên, vung dao theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái từ hướng nhìn của S, đập phần sống dao vào vùng đầu phía sau tai bên trái của T 01 phát rồi Sáng tiếp tục lao vào xô sát với T để giành lấy con dao của T. Sau đó có Triệu Thị T1 là con dâu của T và Dương Thị H1 là vợ của S vào can ngăn, kéo S với T ra không để hai người tiếp tục xô sát nữa.

Đối với Dương Thị T sau khi bị Dương Công S đánh bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện B và được chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L để khám và điều trị từ ngày 08/3/2025, chẩn đoán khi nhập viện là chấn động não, vết thương hở ở đầu (vết thương vùng mang tai trái kích thước 01 x 05cm), đến 10/3/2025 được ra viện với tình trạng ổn định. Sau khi được Bệnh viện đa khoa tỉnh L cho ra viện, cùng ngày 10/3/2025 Dương Thị T tiếp tục đến Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Trung tâm y tế B) để khám và điều trị đến ngày 17/3/2025 đã điều trị khỏi và được ra viện.

Quá trình giải quyết Dương Công S đã tự nguyện giao nộp 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 17cm, bản dao rộng 4,5cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng là dao mà bị cáo S đã dùng để gây thương tích cho T. Dương Thị T cũng đã tự nguyện giao nộp 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại cong hình lưỡi liềm dài 24,5cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 24cm, bản dao rộng 04cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng là con dao mà khi xảy ra sự việc Thim đã cầm.

Đối với cây sắn do Dương Thị T khai nhận T cầm dùng để khua khoảng về phía Dương Công S đồng thời là cây sắn Dương Công S khai nhận T dùng để

đánh vào người S, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng kết quả không tìm thấy.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc ngày 14/04/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Thị T và Cơ chế hình thành vết thương. Tại bản Kết luận giám định số 115/KLTTCT-TTPY ngày 16/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Sẹo vết thương vùng cằm trái: 01%; chấn động não: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thị T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Ngày 22/4/2025, bà Dương Thị T có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Dương Công S về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 23/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Dương Công S về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Ngày 16/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định đối với con dao mà Dương Công S dùng để gây thương tích cho Dương Thị T để xác định có phải vũ khí thô sơ, vũ khí quân dụng hay không. Tại Bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 22/06/2025 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Mẫu vật gửi giám định không phải vũ khí.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao 45cm, một đầu dạng tay cầm bằng gỗ dài 17cm, đầu còn lại bằng kim loại có một cạnh sắc, dài, bản rộng 4,5cm, thu giữ của Dương Công S; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại cong hình lưỡi liềm dài 24,5cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 24cm, bản dao rộng 04cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Dương Thị T có đơn yêu cầu bị cáo Dương Công S bồi thường tiền viện phí, ăn uống, đi lại và tiền tổn hại sức khỏe của bản thân tổng số tiền là: 70.000.000 đồng; tại phiên tòa bà Dương Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền các khoản là 109.530.000đ, gồm: Tiền thuốc các loại 4.660.000đ; tiền ăn uống trong 10 ngày nằm viện 3.000.000đ; tiền sữa 1.260.000đ; tiền xe đi Lạng Sơn và về 2.000.000đ; tiền ăn uống đi giám định 610.000đ; tiền người phục vụ trong thời gian điều trị tại bệnh viện 3.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đ; tiền mất thu nhập 06 tháng 45.000.000đ; tiền phục hồi sức khỏe 20.000.000đ. Bị cáo không đồng ý vì cho rằng các khoản viện phí Bảo hiểm y tế đã thanh toán nên chỉ chấp nhận bồi thường cho bị hại các khoản với tổng số tiền khoảng hơn 10.000.000đ và đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ vào Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Công S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi cố ý gây thương tích và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV3, ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 –

Lạng Sơn để xét xử bị cáo Dương Công S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Công S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công S từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con Dao dài 45cm, một đầu dạng tay cầm bằng gỗ dài 17cm, đầu còn lại bằng kim loại có một cạnh sắc, dài, bản rộng 4,5cm thu giữ của Dương Công S. Trả cho bà Dương Thị T 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại cong hình lưỡi liềm dài 24,5cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 24cm, bản dao rộng 04cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Công S phải bồi thường cho bà Dương Thị T tổng số tiền các khoản từ 15.365.000đ đến 23.027.410đ. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn số tiền là 10.000.000đ.

Bị cáo Dương Công S phải chịu án phí theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại bà Dương Thị T không đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên là cho bị cáo hưởng án treo và yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo; đối với các khoản bồi thường yêu cầu Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải bồi thường tất cả các khoản mà bà trình bày trong đơn.

Kiểm sát viên đối đáp:

Về hình phạt: Căn cứ vào kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương là 02%, mà bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi của mình; sau khi sự việc xảy ra mặc dù bị cáo và bị hại không gặp mặt nhau để thỏa thuận bồi thường cho nhau được, bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000đ với mục đích là để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và hành vi của bị cáo gây ra bị hại cũng có lỗi một phần là do có lời qua tiếng lại từ việc đổ đá, đổ ngói xuống đất vườn của bị cáo, trong lúc lời qua tiếng lại trên hai tay bị hại đã cầm sẵn con dao, cây sắn khua khoắng đuổi bị cáo dẫn đến xô sát. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ phân tích nêu trên, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đối với bồi thường về dân sự: Theo bệnh án ngoại khoa cũng như kết luận giám định về mức độ tổn thương về sức khỏe không ảnh hưởng lớn đến khả năng lao động của bị hại. Do vậy chỉ chấp nhận phần nào về yêu cầu của bị hại phù hợp với quy định của pháp luật và tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra như đã phân tích. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Ngoài ra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo Dương Công S thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân đã gây ra và có lời xin lỗi đối với bị hại. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng ông Dương Công C, bà Dương Thị Đ1, cháu Dương Minh T3 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Dương Công S phù hợp với biên bản sự việc, bệnh án ngoại khoa, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 08/3/2023, tại khu vực vườn M Thông thuộc thôn S, xã V, huyện B, tỉnh L (nay là thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn). Do cho rằng bà Dương Thị T đã đổ đá và ngói sang vườn của bị cáo nên giữa bị cáo Dương Công S đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến xô sát. Bị cáo Dương Công S đã dùng dao dài 45cm, một đầu dạng tay cầm bằng gỗ dài 17cm, đầu còn lại bằng kim loại có một cạnh sắc, dài, bản rộng 4,5cm đập phần sống dao vào vùng mang tai trái của bà Dương Thị T gây thương tích, chẩn đoán xác định chấn động não. Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể của bà Dương Thị T tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương là 02%. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Công S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án cố ý gây thương tích do bột phát, không có đồng phạm, không có sự bàn bạc tổ chức, không có chủ ý từ trước và không có thù hằn cá nhân, hậu quả xảy ra ít nghiêm trọng. Bị cáo Dương Công S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ra cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục cho chính bản thân bị cáo và cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Dương Công S không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 25/6/2022 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 03/7/2022 bị cáo đã thi hành xong, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Công S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau sự việc xảy ra mặc dù bị hại không nhất trí để thỏa thuận về khoản tiền bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã chủ động nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn số tiền 10.000.000đ nhằm mục đích khắc phục hậu quả cho bị hại và hành vi của bị cáo gây ra một phần cũng do lỗi của bị hại là do có lời qua tiếng lại từ việc đổ đá, đổ ngói xuống đất vườn của bị cáo, trong lúc lời qua tiếng lại trên hai tay bị hại đã cầm sẵn con dao, cây sắn khua khoảng đuổi bị cáo ra khỏi khu vực đất vườn của bị hại dẫn đến hai bên xô sát. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Dương Công S không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà Dương Thị T có đơn yêu cầu bị cáo Dương Công S bồi thường tiền viện phí, ăn uống, đi lại và tiền tổn hại sức khỏe của bản thân tổng số tiền là: 70.000.000đ. Tại phiên tòa bà Dương Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền các khoản là 109.530.000đ, gồm: Tiền thuốc các loại 4.660.000đ; tiền ăn uống trong 10 ngày nằm viện 3.000.000đ; tiền sữa 1.260.000đ; tiền xe đi Lạng Sơn và về 2.000.000đ; tiền ăn uống đi giám định 610.000đ; tiền người phục vụ trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày = 3.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đ; tiền mất thu nhập 06 tháng là 45.000.000đ; tiền phục hồi sức khỏe 20.000.000đ. Xét thấy, trong quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện B và Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về các khoản viện phí bà Dương Thị T đã được miễn toàn bộ viện phí; về ngày công lao động mất thu nhập bà Dương Thị T yêu cầu là 250.000đ/ngày là không phù hợp với mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã V, theo chính quyền địa phương xác nhận chỉ là 48.000.000đ/người/năm, tương ứng 133.333đ/ngày; về bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất về tinh thần với số tiền là 50.000.000đ và số ngày công mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị, sau ra viện 06 tháng là quá cao so với thương tích mà bị cáo gây ra. Vì theo bệnh án ngoại khoa và kết luận giám định về mức độ tổn thương sức khỏe không làm mất hoặc giảm sút đến khả năng lao động của bị hại; đối với các khoản tiền như: Tiền ăn uống viện hàng ngày trong thời gian điều trị, tiền thuốc không có chỉ định của bác sỹ và các hóa đơn bán lẻ mà bị hại cung cấp không có sự chỉ định của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Dương Thị T về chi phí tiền thuốc điều trị có hóa đơn theo chỉ định của bác sỹ, tiền xe đi lại, mức thu nhập theo xác nhận của chính quyền địa phương, với số ngày nằm viện và sau ra với một thời gian nhất định; chi phí mất thu nhập người phục vụ trong thời gian nằm viện, các khoản chi phí thực tế mà pháp luật quy định và buộc bị cáo Dương Công S phải bồi thường các khoản sau:

[11] Tiền thuốc điều trị có hóa đơn 360.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 10 ngày và sau ra viện 20 ngày $\times$ 133.333đ/ngày = 4.000.000đ; tiền mất thu nhập người phục vụ 10 ngày $\times$ 300.000đ/ngày = 3.000.000đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau ra viện là 01 tháng lương tối thiểu vùng = 3.450.000đ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 03 tháng lương cơ sở $\times$ 2.340.000đ = 7.020.000đ; tiền thuê xe là 2.000.000đ. Tổng cộng số tiền 19.830.000đ. Xác nhận bị cáo Dương Công S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 10.000.000đ, bị cáo sáng còn phải bồi thường là 9.830.000đ.

[12] Xét lời luận tội của đại diện Kiểm sát viên đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và đề nghị về tội danh và áp dụng mức hình phạt, bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con Dao dài 45cm, một đầu dạng tay cầm bằng gỗ dài 17cm, đầu còn lại bằng kim loại có một cạnh sắc, dài, bản rộng 4,5cm thu giữ của bị cáo Dương Công S mà bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội. Trả cho bà Dương Thị T 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại cong hình lưỡi liềm dài 24,5cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ

dài 24cm, bản dao rộng 04cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bà Dương Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo Dương Công S bị kết án phạm tội cố ý gây thương tích và buộc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch về số tiền còn phải bồi thường cho người bị hại theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 và các Điều 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Công S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Công S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Công S cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 45cm, một đầu dạng tay cầm bằng gỗ dài 17cm, đầu còn lại bằng kim loại có một cạnh sắc, dài, bản rộng 4,5cm thu giữ của Dương Công S;

Trả lại cho bà Dương Thị T 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại cong hình lưỡi liềm dài 24,5cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 24cm, bản dao rộng 04cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Dương Công S phải bồi thường về sức khỏe cho bị hại bà Dương Thị T với tổng số tiền các khoản là 19.830.000đ (mười chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Dương Công S1 đã nộp tại Thi hành án dân tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn), theo biên lai thu tiền số 0003979 ngày 09/6/2025 và biên lai thu tiền số 0000149 ngày 22/8/2025. Bị cáo Dương Công S còn phải bồi thường cho bà Dương Thị T số tiền là 9.830.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Dương Công S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 491.500đ (bốn trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lăng, tỉnh Lạng Sơn
- Bị cáo (tổng đạt)
- Bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

